

## GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG

PHẠM VĂN GIANG<sup>(\*)</sup>

**Đ**ại hội XI của Đảng (2011) đã xác định: phần đầu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại; và đến giữa thế kỷ XXI trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phải tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ với chất lượng và hiệu quả cao hơn; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức<sup>(1)</sup>.

Để đạt được mục tiêu đó, thì chúng ta phải có nguồn nội lực mạnh, trước hết là nguồn lực con người với bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất trí tuệ cao, có năng lực nắm bắt và vận dụng có hiệu quả khoa học, công nghệ của nhân loại vào điều kiện cụ thể của nước ta. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta không đơn giản chỉ là công cuộc xây dựng kinh tế, mà chính là quá trình biến đổi sâu sắc, toàn diện mọi mặt đời sống xã hội, nhằm đưa xã hội phát triển lên một trạng thái mới về chất. Đáp ứng yêu cầu đó, phải có nguồn nhân lực đủ về số lượng, phát triển cao về chất lượng, là động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững.

Hiện nay, nước ta đang bước vào “ngưỡng cửa” của cơ cấu “dân số vàng”<sup>(2)</sup>. Đây được xem là cơ hội để tạo nên một bước đột phá cho sự phát triển của đất nước. Nếu không khẩn trương và triệt để, thì chúng ta sẽ bỏ lỡ cơ hội và đi đến giai đoạn già hóa dân số mà không có được một

nền tảng vững chắc về kinh tế - xã hội. Đây là thời kỳ chúng ta có lượng lao động trẻ dồi dào phục vụ tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là giai đoạn then chốt 2011 - 2020, khi nước ta đặt mục tiêu trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại và được xếp vào hàng các nước có thu nhập trung bình. Theo ước tính, thời kỳ “dân số vàng” đóng góp khoảng 1/3 vào tăng trưởng của các nước châu Á, có tăng trưởng thần kỳ về kinh tế. Tuy nhiên, các nghiên cứu gần đây cũng chỉ ra rằng, thời kỳ “dân số vàng” sẽ không tự nhiên và tất yếu mang lại các tác động tích cực đối với tăng trưởng kinh tế và phát triển con người. Theo kinh nghiệm của các nước đã tận dụng tốt thời kỳ “dân số vàng”, trước và trong suốt thời kỳ này, cần ban hành và thực hiện các nhóm chính sách phù hợp về giáo dục và đào tạo; lao động việc làm và nguồn nhân lực; chăm sóc y tế; an sinh và bảo trợ xã hội. Thì khi đó mới phát huy được “lợi thế tuyệt đối” về nguồn nhân lực.

Nhận thức điều đó, tại Đại hội XI của Đảng đã xác định ba khâu đột phá chiến lược, trong đó có vấn đề đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn hiện nay, “phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ”<sup>(3)</sup>.

Tuy nhiên, hiện nay việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực ở nước ta đang còn rất nhiều hạn chế, bất cập cần phải có giải pháp kịp thời trong thời gian tới, trong đó vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo và đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, giải quyết tốt bài toán việc làm cho người lao động đang được đặt ra.

Một thực tế đang diễn ra hiện nay ở nước ta là trình độ của người lao động qua đào tạo còn thấp, thiếu chuyên gia lành nghề, đặc biệt là những ngành nghề đòi hỏi trình độ công nghệ

<sup>(\*)</sup> ThS., Khoa Chủ nghĩa Xã hội khoa học, Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III.

<sup>(1)</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.186.

<sup>(2)</sup> “Dân số vàng” tức là số người trong độ tuổi lao động cao hơn hoặc bằng số người phụ thuộc. Kinh nghiệm của một số nước đi trước; qua nghiên cứu, các chuyên gia dân số đã kết luận rằng, thời kỳ “dân số vàng” chỉ có thể kéo dài từ 15 - 30 năm, cũng có thể kéo dài 40 năm (như Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc). Ngắn hay dài tùy thuộc vào chính sách dân số của mỗi quốc gia.

<sup>(3)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.106.

cao, phức tạp; trong khi chúng ta đang trong quá trình chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững<sup>(4)</sup>.

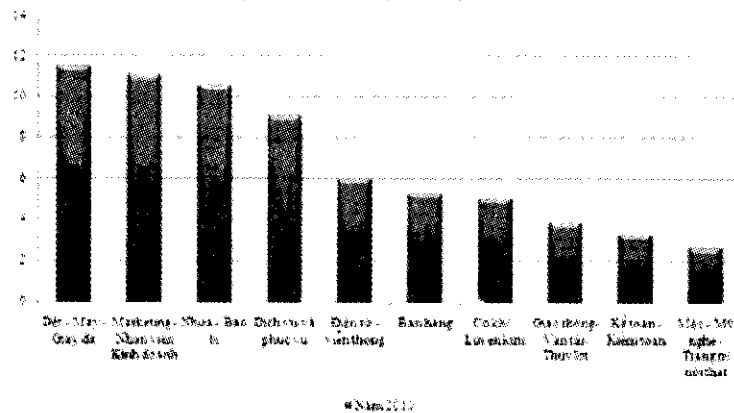
Cùng với đó là mất cân đối trong đào tạo nguồn nhân lực trở thành vấn đề cấp bách chung của nước ta hiện nay. Theo số liệu thống kê những năm gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thấy, năm học 2007 - 2008 có 405.500 học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông vào Đại học, Cao đẳng (chiếm 43,8%), còn 280.903 học sinh vào Trung cấp chuyên nghiệp (chiếm 30,3%). Còn năm học 2009 - 2010 tỉ lệ học sinh vào Đại học, Cao đẳng là 44% (các nước tiên tiến chiếm khoảng 35%) và trên 30% vào Trung cấp chuyên nghiệp, học nghề<sup>(5)</sup>. Như vậy, điều đáng lo ngại đối với mỗi gia đình và xã hội là có đến gần 30% học sinh sẽ không biết đi về đâu, chọn học nghề gì cho phù hợp.

Tình trạng mất cân đối trong đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta đang thể hiện rõ, trên thị trường lao động vấn đề “thừa thầy, thiếu thợ” không biết bao giờ ngưng. Có một số ngành nghề thiếu nhân lực trầm trọng, ngược lại một số ngành nghề cung lại vượt quá cầu. Chẳng hạn, theo báo cáo của Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động thành phố Hồ Chí Minh, năm 2010 nguồn cung nhân lực có nhiều nghịch lý. Ở một số ngành như Quản lý điều hành, Tin học, Kế toán, Quản lý nhân sự, Tài chính - Ngân hàng, Kho bãi - Vật tư - Xuất nhập khẩu trong khi nguồn lao động phổ thông thiếu, thì nguồn lao động có trình độ từ trung cấp, cao đẳng, đại học lại chưa đáp ứng chất lượng. Điều đáng lưu ý mà báo cáo cho biết là trong năm này những ngành có chỉ số

cung cao nhất là Kế toán - Kiểm toán trong khi nhu cầu tuyển dụng chỉ có 3,25% (đứng thứ 9 trong 10 ngành nghề được tuyển dụng nhiều nhất). Ngược lại ngành Điện tử - Viễn thông có nhu cầu tuyển dụng khá cao 5,96% (đứng thứ 5 trong 10 ngành nghề được tuyển dụng nhiều nhất) nhưng nguồn cung lại ở mức thấp nhất.

Xem bảng 1 - Những ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất năm 2012

Những ngành nghề có nhu cầu tuyển dụng nhiều nhất năm 2010



Nguồn: Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động TP. Hồ Chí Minh

Nguồn cung theo trình độ cũng mất cân đối. Trong khi năm 2010 nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ cao đẳng, đại học chỉ có 18,78% nhưng nguồn cung lên tới 53,20%. Ngược lại, số người có trình độ trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề chỉ có 15,04%, trong khi nhu cầu tuyển dụng là 24,51%.

Xem bảng 2 - Chỉ số nhu cầu theo trình độ chuyên môn năm 2010

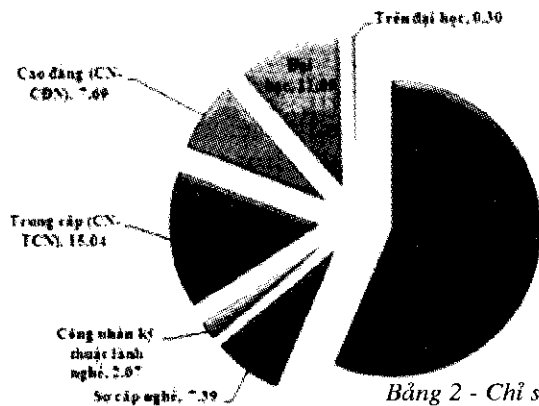
Tồn tại lớn nhất trong vấn đề đào tạo hiện nay là các cơ sở đào tạo không nắm rõ những ngành nghề cần thiết đào tạo trong những năm sắp tới, nhất là những tiêu chí đào tạo cho phù hợp với công nghệ ngày càng hiện đại. Cơ cấu đại học, cơ cấu trung cấp đang có khập khiễng giữa đào tạo và nhu cầu: bậc đại học đào tạo số lượng nhiều hơn so với nhu cầu, lực lượng công nhân giỏi cần nhiều thì lại đào tạo ít hơn. Về lĩnh vực ngành nghề, thì những ngành chủ lực, đòi hỏi trình độ cao thì chưa đủ; trong khi các ngành nghề khác, nhất là lĩnh vực hành chính sự nghiệp thì số lượng đào tạo cao hơn mức cầu. Sự mất cân đối về số lượng, chất lượng, về cơ cấu trình

<sup>(4)</sup> Qua báo cáo tại Đại hội XI của Đảng, tính đến năm 2010 lao động qua đào tạo ở nước ta mới chỉ chiếm 40% ở mọi trình độ trong tổng số lao động đang làm việc. (Nguồn: Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.153.

<sup>(5)</sup> <http://www.thanhnien.com.vn>: ngày 11/9/2010.

độ các ngành nghề này làm cho các cơ sở tuyển dụng lao động luôn gặp khó khăn trong vấn đề tìm nguồn nhân lực. Doanh nghiệp không tìm được người lao động như mình mong muốn; trong khi có rất nhiều sinh viên ra trường khó khăn trong kiếm việc làm.

Thất nghiệp cũng là một vấn đề đang đặt ra hiện nay trong cơ cấu nguồn nhân lực của nước ta. Theo kết quả điều tra lao động và việc làm



Bảng 2 - Chỉ số nhu cầu theo trình độ chuyên môn năm 2010

năm 2009 cho thấy; tại thời điểm 1/9/2009 cả nước có khoảng 1,3 triệu lao động thất nghiệp, trong số đó nữ chiếm 50,2% tổng số lao động thất nghiệp. Tỷ lệ lao động thất nghiệp phần lớn là chưa qua đào tạo (bao gồm nhóm không có trình độ chuyên môn kỹ thuật và nhóm công nhân kỹ thuật không có bằng) tăng gần 4,8%; từ 70% lên 74,8%<sup>(6)</sup>. Điều đáng quan tâm trong số lao động thất nghiệp, thì số lao động có trình độ chuyên môn được đào tạo bài bản không tìm được việc làm đang có xu hướng ngày càng tăng cao; đặc biệt là trong các ngành nghề thuộc lĩnh vực hành chính sự nghiệp. Có không ít sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường không tìm được việc làm đành phải từ bỏ ước mơ bấy lâu nay mình đã “theo đuổi”<sup>(7)</sup>.

Ngoài ra, hiện nay người lao động làm việc trái ngành nghề được đào tạo đang là vấn đề khá phổ biến. Thực tế cho thấy tỷ lệ người lao động được đào tạo sau khi ra trường làm trái ngành nghề chiếm tỷ lệ khá cao, số lượng công

nhân viên chưa hài lòng với công việc hiện tại cũng không ít. Điều này cho thấy, thực trạng người lao động không nắm bắt được nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội; sự lựa chọn sai lệch ngành nghề trong quá trình đào tạo đã ảnh hưởng rất nhiều đến công việc và thành công trong tương lai.

Theo thống kê của Bộ Lao động thương binh và xã hội, thì tỷ lệ sinh viên ra trường làm trái ngành, trái nghề chiếm khoảng 40%. Hiện tại cả nước cũng chỉ có hơn 20 trường đại học đạt tỷ lệ 60% sinh viên sau khi ra trường có việc làm đúng ngành đào tạo<sup>(8)</sup>. Vấn đề này gây nên hiện trạng lãng phí thời gian học tập, đào tạo và kinh phí chi cho giáo dục.

Kinh nghiệm đào tạo nguồn nhân lực của một số nước phát triển trên thế giới cho thấy, hầu hết các trường đại học nổi tiếng trên thế giới đều có một trung tâm dịch vụ hướng nghiệp cho sinh viên trong và sau khi tốt

ngành đại học. Trung tâm cung cấp các dịch vụ giúp sinh viên rút ngắn khoảng cách giữa kiến thức được học ở trường với nghề nghiệp tương lai của mình. Những chương trình phát triển nghề nghiệp được thiết kế giúp sinh viên có thể kết nối với các chuyên gia cố vấn về nghề nghiệp, họ được hướng dẫn thực hành những công việc thực tế, được đào tạo về kiến thức và những lời khuyên nghề nghiệp để có thể có một kế hoạch phát triển nghề nghiệp một cách bài bản và hiệu quả.

Trong khi đó ở nước ta một số trường chỉ có trung tâm hỗ trợ học sinh, sinh viên. Nhiệm vụ của trung tâm này là giới thiệu việc làm cho sinh viên đồng thời tư vấn những vấn đề về việc làm và trang bị kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.

<sup>(7)</sup> Việc sinh viên tốt nghiệp đại học không tìm được việc làm ở nước ta không còn “hiếm” và đang có xu hướng ngày càng tăng. Không ít cử nhân tốt nghiệp đại học, cao đẳng nhưng không xin được việc làm đành phải quay trở lại học nghề để tìm cho mình lối khác trong cuộc mưu sinh; thậm chí có không ít trường hợp đi bán hàng tạp hóa, bán vé số v.v.. (Nguồn: *Cử nhân học làm thợ*, Báo tuổi trẻ, ngày 4/11/2011).

<sup>(8)</sup> <http://www.giaoduc.edu.vn>: ngày 8/4/2009.

<sup>(6)</sup> Bộ kế hoạch và Đầu tư - Tổng cục thống kê, *Báo cáo điều tra lao động và việc làm Việt Nam 1/9/2009*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2010, tr.33, 37.

Công tác hướng nghiệp chưa được chú tâm nhiều, vai trò các trung tâm này hầu như là giới thiệu việc làm và thực hiện các công tác phục vụ công tác của Đoàn thanh niên hay Hội sinh viên.

Trên thực tế, trong thời gian qua chúng ta cũng đã tiến hành thí điểm giáo dục đại học theo định hướng nghề nghiệp (gồm 8 trường: đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, đại học Vinh, đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, đại học Nông nghiệp Hà Nội, đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh, đại học Sư phạm Thái Nguyên, đại học Nông lâm Thái Nguyên, đại học Nông lâm Huế) trên cơ sở Dự án giáo dục đại học Việt Nam - Hà Lan tài trợ.

Theo đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết quả thực hiện thí điểm cho thấy, các đơn vị nâng cao nhận thức tại cấp trường, mà trong đó các kiến thức, thái độ và kỹ năng đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động cần được đưa vào trong nội dung đào tạo cũng như trong các phương pháp giảng dạy và đánh giá. Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu sớm đưa giáo dục theo định hướng nghề nghiệp phát triển rộng hơn trong các cơ sở đào tạo ở nước ta thì còn nhiều vấn đề đang được đặt ra.

Nhìn chung, chúng ta đang ở vào thời điểm thuận lợi về nguồn nhân lực trong cơ cấu “dân số vàng”. Tuy nhiên, công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời gian qua còn nhiều hạn chế, bất cập trên nhiều phương diện. Việc nâng cao hiệu quả đào tạo sẽ tạo nền tảng quan trọng cho việc chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và từng địa phương nói riêng. Đây là vấn đề cấp bách; vì vậy, trong thời gian tới theo chúng tôi cần hướng vào một số giải pháp cơ bản sau.

*Một là*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức nhằm tạo điều kiện cần thiết phục vụ cho nhu cầu phát triển nguồn nhân lực

Từ cả phương diện lý luận và thực tiễn đã chỉ ra rằng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một quá trình tất yếu khách quan đối với mọi quốc gia trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo hướng hiện đại. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng; song, để bắt kịp

với xu thế phát triển chung của thời đại, thì chúng ta cần phải đẩy mạnh phát triển công nghiệp gắn với nền kinh tế tri thức.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là điều kiện tiên quyết để phát triển nền kinh tế tri thức, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Trong quá trình đó chúng ta phải “phát triển mạnh công nghiệp xây dựng và phát triển hợp lý công nghiệp sử dụng nhiều lao động, góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động”<sup>(9)</sup>. Đây được xem là điều kiện cần để chúng ta chuyển từ phát triển chủ yếu theo chiều rộng sang kết hợp giữa chiều rộng với chiều sâu trong từng bước phát triển. Có điều kiện để sử dụng nguồn lực lao động ở mọi trình độ, nhất là quá trình đào tạo và phát huy vai trò của nguồn lực lao động chất lượng cao; có điều kiện để phân bố hợp lý lao động giữa các vùng miền, thành phần, ngành nghề kinh tế v.v..

*Hai là*, đổi mới mạnh mẽ, toàn diện công tác giáo dục và đào tạo, từng bước đáp ứng nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội.

Nếu như nguồn nhân lực quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia, thì giáo dục và đào tạo là một trong những yếu tố quyết định chất lượng nguồn nhân lực, là nền tảng của chiến lược phát triển con người. Thực tế hiện nay, trong giai đoạn cách mạng khoa học và công nghệ đã chứng minh, trong tất cả yếu tố tạo nên sự thành công của mỗi một quốc gia, nền giáo dục là yếu tố cơ bản nhất.

Hiện nay, trước sự đòi hỏi ngày càng lớn và cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thì “chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao vẫn còn hạn chế; chưa chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu xã hội”<sup>(10)</sup>. Do vậy, để khắc phục những yếu kém, từng bước đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược; chúng ta cần đổi mới một cách căn bản, toàn diện nền giáo dục quốc dân, làm cho giáo dục và đào tạo thực sự là phương tiện đắc lực để phát triển trí tuệ, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, trang bị kiến thức nghề nghiệp cho người lao động, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát

<sup>(9)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.194.

triển đất nước.

Cần phải hướng đào tạo gắn với việc làm, đào tạo với sử dụng, đào tạo theo nhu cầu xã hội. Cần xây dựng *đề án dạy nghề theo nhu cầu xã hội*, trong đó “thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và Nhà nước để phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội”<sup>(11)</sup>.

Cần đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, từng bước “hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hóa giáo dục, đào tạo trên cả ba phương diện: động viên các nguồn lực trong xã hội; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng, khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập...”<sup>(12)</sup>, để không chỉ những người làm công tác giáo dục và đào tạo mà là toàn xã hội tham gia công tác đào tạo. Rà soát lại chương trình đào tạo sao cho phù hợp đặc điểm chung cũng như với đặc thù riêng từng địa phương.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi; đội ngũ chuyên gia và cán bộ khoa học, công nghệ đầu đàn<sup>(13)</sup>.

Trong thời đại ngày nay, thời đại của sự phát triển khoa học và công nghệ, thì việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phải trở thành chiến lược trong quá trình phát triển. Đây là khâu đột phá trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; cùng với đó đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi về chuyên môn, có đạo đức trong sáng, tận tâm vì dân, vì Tổ quốc.

Phát triển các đội ngũ chuyên gia để xây dựng được những cán bộ khoa học đầu đàn trong tất cả các lĩnh vực của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Đây là đội ngũ để phát triển khoa học, truyền bá tri thức có chất lượng cao, góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thời đại.

Bốn là, các cơ quan chức năng cần phải có dự báo nhu cầu về nguồn nhân lực của các ngành nghề trong tương lai

Đảng ta yêu cầu “làm tốt công tác dự báo nhu cầu lao động theo ngành nghề, cấp trình độ”<sup>(14)</sup>. Đây là vấn đề mang tính quyết định trong việc

đào tạo và phân bổ nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đây sẽ là căn cứ để giúp các cơ sở, trung tâm tạo hoạch định kế hoạch, chương trình đào tạo, giúp người lao động có được quyết định, sự lựa chọn ngành nghề phù hợp với bản thân và nhu cầu của xã hội.

Năm là, thiết lập, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác hướng nghiệp.

Trong thời gian qua, vai trò của công tác hướng nghiệp bước đầu đã đạt được những hiệu quả nhất định, góp phần giải quyết những khó khăn vướng mắc trong việc chọn ngành, nghề phù hợp đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho đất nước. Tuy nhiên, so với vị trí và vai trò của nó thì những kết quả đạt được là chưa xứng tầm, chưa phát huy hết khả năng, đặc biệt là trong khâu tổ chức các hoạt động định hướng mang tính thực tiễn. Để làm tốt điều này, trong các cơ sở giáo dục, đào tạo từ cấp trung học phổ thông đến đại học cần thành lập, chấn chỉnh các trung tâm hướng nghiệp, hoạt động thiết thực, đa dạng các hình thức và nội dung hướng nghiệp, nhằm đem lại hiệu quả đúng như mục đích ban đầu đã đề ra.

Thông qua hoạt động hướng nghiệp làm cho người lao động lựa chọn được ngành nghề phù hợp với sở thích, năng lực của bản thân, đồng thời đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động về các ngành nghề mà chúng ta đang thiếu nguồn nhân lực hiện nay.

Sáu là, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sử dụng nguồn nhân lực

Quản lý và sử dụng nguồn nhân lực là hoạt động bao gồm ba lĩnh vực chính là: *định hình chính sách nguồn nhân lực; xây dựng chính sách nguồn nhân lực; thực hiện chính sách nguồn nhân lực*. Trong thời gian qua công tác quản lý nguồn nhân lực của chúng ta còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa có hệ thống chính sách quản lý cụ thể, mang tính chiến lược. Do đó, phải nghiên cứu, xây dựng, ban hành thực hiện, phối hợp thực hiện, giám sát, điều chỉnh, tư vấn, hướng dẫn các chính sách và pháp luật về phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của quốc gia, nguồn nhân lực vùng lãnh thổ, địa phương để phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

<sup>(10)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđđ.*, tr.167.

<sup>(11)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđđ.*, tr.130.

<sup>(12)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđđ.*, tr.218.

<sup>(13)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđđ.*, tr.130.

<sup>(14)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđđ.*, tr.55.